

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH Giải quyết khiếu nại lần hai thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở	Mã số: QT-TTr-02
		Lần ban hành: 01
		Ngày: 28/5/2020

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÀN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Phạm Thị Bích Liên	Nguyễn Văn Tuyên	Vũ Nam Tiên
Chữ ký		 	
Chức vụ	Thanh tra viên	Chánh Thanh tra Sở	Giám đốc

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH		Mã số: QT-TTr-02
	Giải quyết khiếu nại lần hai thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở		Lần ban hành: 01
			Ngày: 28/5/2020

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang/Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/Lần sửa đổi	Ngày ban hành
Mục 2. Phạm vi áp dụng.	3	Sửa đổi: đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy trình và đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại	01/01	28/5/2020
Mục 3. Tài liệu viện dẫn	3	Sửa đổi tài liệu: Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 thay thế Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 kể từ ngày 10/12/2020 (không áp dụng Thông tư 07/2013/TT-TTCP và Thông tư 02/2016/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ)	01/01	28/5/2020
Mục 5.1. Cơ sở pháp lý	3	Thay đổi như trên	01/01	28/5/2020
Mục 5.5 Nơi tiếp nhận và trả kết quả	4	Sửa đổi: Thanh tra Sở	01/01	28/5/2020
Mục 5.7: Quy trình xử lý công việc	4-5	Nội dung Bước 2, 3, 4 thay đổi theo Nghị định 124/2020/NĐ-CP Thay đổi trách nhiệm: cơ quan chuyên môn thuộc Sở thành cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ Thay đổi: Biểu mẫu theo Nghị định 124/2020/NĐ-CP	01/01	28/5/2020
Mục 6: Biểu mẫu	5	Thay đổi: Biểu mẫu theo Nghị định 124/2020/NĐ-CP	01/01	28/5/2020
Mục 7: Hồ sơ lưu	6	Bổ sung: Lưu hồ sơ tại đơn vị trực thuộc Sở; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ.	01/01	28/5/2020

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH	Mã số: QT-TTr-02
	Giải quyết khiếu nại lần hai thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở	Lần ban hành: 01
		Ngày: 28/5/2020

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, nội dung, trách nhiệm và phương pháp tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại lần hai của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Thanh tra Sở chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy trình này; các cán bộ, công chức, viên chức, phòng, ban, bộ phận chuyên môn liên quan được giao trách nhiệm thực hiện việc giải quyết khiếu nại.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH 12 ngày 15/11/2010; Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều về thi hành Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản hướng dẫn khác.

- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Khiếu nại;

- Các Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

4 ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- Sở nông nghiệp và PTNT: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả

5 NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Khiếu nại.
5.2	Thành phần hồ sơ
	Theo quy định tại Điều 43, Luật Khiếu nại <ul style="list-style-type: none"> - Giấy ủy quyền khiếu nại (trong trường hợp ủy quyền khiếu nại) - Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại; - Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; - Các tài liệu khác có liên quan.
5.3	Số lượng hồ sơ
	01 bộ

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH	Mã số: QT-TTr-02
	Giải quyết khiếu nại lần hai thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở	Lần ban hành: 01
		Ngày: 28/5/2020

5.4	Thời gian xử lý
	<p>Theo Điều 37 – Luật Khiếu nại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả
	Thanh tra Sở
5.6	Lệ phí
	Không

5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	<p><i>Tiếp nhận:</i> Người khiếu nại nộp đơn trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình trong giờ làm việc hành chính theo quy định của Nhà nước (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).</p> <p>Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý, nội dung, phân loại và xử lý hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thuộc thẩm quyền theo quy định thì tiếp nhận.</p>	Thanh tra Sở	Tại thời điểm tiếp nhận	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2; Sổ theo dõi tiếp nhận
B2	<p><i>Thụ lý đơn và chuẩn bị xác minh nội dung khiếu nại:</i></p> <p>Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, người có thẩm quyền giải quyết tiến hành thụ lý đơn để giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu biết; trường hợp không thụ lý để giải quyết thì thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại và phải nêu rõ lý do trong văn bản thông báo cho người khiếu nại.</p>	Thanh tra Sở, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ	10 ngày	Văn bản thụ lý/không thụ lý

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH	Mã số: QT-TTr-02
	Giải quyết khiếu nại lần hai thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở	Lần ban hành: 01
		Ngày: 28/5/2020

	Người giải quyết khiếu nại tự mình xác minh hoặc giao cho cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của mình tiến hành xác minh nội dung khiếu nại.			
B3	<p><i>Xác minh nội dung khiếu nại:</i></p> <p>Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, người có thẩm quyền căn cứ vào nội dung, tính chất của việc khiếu nại tiến hành xác minh, kết luận nội dung khiếu nại. Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, người giải quyết khiếu nại phải tổ chức đối thoại theo quy định.</p> <p>Việc xác minh nội dung khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 29 Luật Khiếu nại; Mục 2, chương IV của Nghị định 124/2020/NĐ-CP.</p>	Giám đốc Sở, Thanh tra Sở, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ	Theo quy định tại Điều 37 Luật Khiếu nại	Các văn bản ban hành theo thẩm quyền (quy trình và mẫu quy định tại Nghị định 124/2020/NĐ-CP)
B4	<p><i>Ban hành, gửi, công khai Quyết định giải quyết khiếu nại, lập, quản lý hồ sơ giải quyết khiếu nại:</i></p> <p>Người giải quyết khiếu nại ra quyết định giải quyết khiếu nại bằng văn bản và trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết khiếu nại gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, người bị khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu; người có quyền, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi có quyết định giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có trách nhiệm công khai quyết định giải quyết khiếu nại</p> <p>Người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại có trách nhiệm lập hồ sơ giải quyết khiếu nại; tập hợp những thông tin, tài liệu, bằng chứng, chứng cứ liên quan đến nội dung khiếu nại, kết quả xác minh, kết luận, kiến nghị, quyết định giải quyết khiếu nại.</p>	Giám đốc Sở, Thanh tra Sở, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ		

6. BIỂU MẪU

TT	Tên biểu mẫu
1	Sổ theo dõi xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân
2	Mẫu văn bản ban hành theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Khiếu nại;

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH	Mã số: QT-TTr-02
	Giải quyết khiếu nại lần hai thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở	Lần ban hành: 01
		Ngày: 28/5/2020

7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu thành bộ, gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ (bản chính/bản sao theo quy định)
1	Hồ sơ hợp lệ như mục 5.2
2	Sổ theo dõi xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân
3	Các Biên bản, công văn, quyết định, kế hoạch, tài liệu thu thập là chứng cứ, tài liệu khác phát sinh trong quá trình xử lý, giải quyết khiếu nại
Hồ sơ lưu tại Thanh tra Sở, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ	